

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/DS-ST
Ngày 28/11/2025
“V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự tín
dụng và thế chấp tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huê.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Thanh.

Ông Trần Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hoàng Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22/09/2025, 15/10/2025, ngày 31/10/2025 và ngày 28/11/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2025/TLST-DS, ngày 19 tháng 03 năm 2025, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng và thế chấp tài sản*” theo Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 30/2025/QĐST-DS, ngày 31 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: Số 40, đường Phạm Hồng Th, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông M là: Ông Lê Trung V – Chức vụ: Giám đốc Văn phòng đại diện ngân hàng TMCP K tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông V là: Bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Anh V, ông Nguyễn Văn B, ông Trương Phước Đ, ông Thái Minh Th; Cùng địa chỉ: Số 40, đường Phạm Hồng Th, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (Văn bản uỷ quyền ngày 30/7/2025).

- Bị đơn:

1. Nguyễn Thị C, sinh năm 1966 (chết năm 2023).

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Cúc gồm:

1.1. Bà Đặng Thị V, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Tổ 37, khóm Mỹ Ph, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

1.2. Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ 44, khóm Mỹ Ph, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

1.3. Chị Huỳnh Thị Thuỳ L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 28, khóm Mỹ H, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

1.4. Chị Huỳnh Thị Hồng Ng, sinh năm 1984.

1.5. Anh Huỳnh Tuấn L, sinh năm 1993.

1.6. Huỳnh Thị Thu M, sinh năm 2004.

Cùng địa chỉ: Tổ 44, khóm Mỹ Ph, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

2. Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Tổ 44, khóm Mỹ Ph, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Huỳnh Thị Thuỳ L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 28, khóm Mỹ H, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Huỳnh Thị Hồng Ng, sinh năm 1984.

3. Huỳnh Tuấn L, sinh năm 1993.

4. Huỳnh Thị Thu M, sinh năm 2004.

Cùng địa chỉ: Tổ 44, khóm Mỹ Ph, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Thị D, sinh năm 1994.

6. Huỳnh Tuấn T, sinh năm 2014.

7. Huỳnh Ngọc Khả V, sinh năm 2021.

Người đại diện theo pháp luật của Tuấn T và Khả V là: Anh Huỳnh Tuấn L, sinh năm 1993 và chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Tổ 28, khóm Mỹ H, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Có mặt anh Trương Phước Đ là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn; Các đương sự còn lại vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, theo biên bản phiên họp công khai chứng cứ và tại phiên toà nguyên đơn Ngân hàng TMCP K (có anh Trương Phước Đ là người đại diện theo uỷ quyền) trình bày:**

Ngày 21/5/2020, bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn Đ có vay vốn tại Ngân hàng TMCP K theo hợp đồng tín dụng từng lần số 514/20/HĐTD/0600-781436 với số tiền vay là 800.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 120 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, ngày giải ngân là 25/5/2020, mục đích vay để nhận

chuyển nhượng bất động sản, với lãi suất 12%/năm, áp dụng đối với Khế ước nhận nợ giải ngân trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng này. Các Khế ước nhận nợ giải ngân sau thời gian này, lãi suất bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 13 tháng loại lãnh lãi cuối kỳ tại thời điểm giải ngân cộng biên độ 4,1%/năm. Lãi vay sau khi thay đổi không được thấp hơn lãi suất cho vay hiện hành tại Ngân hàng (cùng loại hình và phương thức vay). Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm. Hình thức thanh toán hàng tháng.

Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bởi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 514/20/HĐTC-BDS/0600-781436 ngày 21/05/2020 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn Đ và đã được Phòng công chứng số 01, tỉnh Đồng Tháp chứng nhận ngày 21/05/2020, tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay là: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 602028 có diện tích 83,5m², thuộc thửa đất số 135, tờ bản đồ số 7, tọa lạc Phường 3, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh ngày 22/05/2020.

Trong quá trình vay vốn, bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn Đ đã thanh toán được số tiền gốc là 60.000.000 đồng và liên tục vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông, bà không có thiện chí hợp tác thanh toán nợ cho Ngân hàng và hiện tại hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng ông, bà vẫn chưa thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Tính đến ngày 28/11/2025, bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn Đ còn nợ Ngân hàng tổng số tiền cụ thể là:

- Vốn gốc: 740.000.000 đồng.
- Lãi trong hạn: 354.680.877 đồng.
- Tiền phạt chậm trả lãi: 73.695.708 đồng.
- Lãi quá hạn: 102.676.932 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi: 1.271.053.517 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp giải quyết:

1. Yêu cầu ông Huỳnh Văn Đ và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tổ tụng của bà C gồm: Bà Đặng Hồng V, ông Huỳnh Văn Đ, bà Huỳnh Thị Thuỳ L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L và chị Huỳnh Thị Thu M liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/11/2025 là 1.271.053.517 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 29/11/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Công nhận hiệu lực Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 514/20/HĐTC-BDS/0600-781436 ngày 21/05/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long

với hộ bà Nguyễn Thị C gồm: Bà Nguyễn Thị C, ông Huỳnh Văn Đ, chị Huỳnh Thị Thùy L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L, anh Huỳnh Thị Thu M là hợp pháp. Nếu bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn Đ không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP K.

*** Tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 20/8/2025 anh Huỳnh Tuấn L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà C trình bày:**

Anh L thừa nhận vào ngày 21/5/2020, bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn Đ có vay vốn tại Ngân hàng TMCP K theo hợp đồng tín dụng từng lần số 514/20/HĐTD/0600-781436 với số tiền vay là 800.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 120 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, ngày giải ngân là 25/5/2020, mục đích vay để nhận chuyển nhượng bất động sản, với lãi suất 12%/năm.

Hiện nay, bà C và ông Đ còn nợ số tiền gốc của Ngân hàng TMCP K là 740.000.000 đồng.

Nay anh L đồng ý liên đới cùng với ông Đ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và lãi là 11.259.183.187 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 01/11/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong nợ.

Anh L thừa nhận có ký vào hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 21/05/2020, anh L đồng ý Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 514/20/HĐTC-BDS/0600-781436 ngày 21/05/2020 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với Hộ bà Nguyễn Thị C, ông Huỳnh Văn Đ, bà Huỳnh Thị Thùy L, bà Huỳnh Thị Hồng Ng, ông Huỳnh Tuấn L, bà Huỳnh Thị Thu M là hợp pháp.

*** Tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 20/8/2025 chị Huỳnh Thị Thùy L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà C trình bày:** Chị L thống nhất lời trình bày của anh L.

Nay chị Huỳnh Thị Thùy L đồng ý liên đới cùng với ông Đ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và lãi là 1.083.673.832 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 21/8/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong nợ.

Chị L đồng ý Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 514/20/HĐTC-BDS/0600-781436 ngày 21/05/2020 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với Hộ bà Nguyễn Thị C, ông Huỳnh Văn Đ, bà Huỳnh Thị Thùy L, bà Huỳnh Thị Hồng Ng, ông Huỳnh Tuấn L, bà Huỳnh Thị Thu M là hợp pháp.

*** Tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 20/8/2025 chị Nguyễn Thị D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:** Chị D là vợ của anh L đang ở trên diện tích đất bà C và ông Đ đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP K. Trường hợp, Tòa án xét xử công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 514/20/HĐTC-BDS/0600-781436 ngày 21/05/2020 được

ký kết giữa đại diện Ngân hàng với Hộ bà Nguyễn Thị C, ông Huỳnh Văn Đ, bà Huỳnh Thị Thùy L, bà Huỳnh Thị Hồng Ng, ông Huỳnh Tuấn L, bà Huỳnh Thị Thu M là hợp pháp thì chị L đồng ý và không tranh chấp gì đối với diện tích đất và căn nhà mà bà C và ông Đ đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP K.

*** Tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 20/8/2025 anh Huỳnh Tuấn L và chị Nguyễn Thị D là người đại diện theo pháp luật Huỳnh Tuấn T và Huỳnh Ngọc Khả V trình bày:** Huỳnh Tuấn T và Huỳnh Ngọc Khả V còn nhỏ và chỉ ở chung với ba mẹ nên không có tranh chấp gì đối với diện tích đất và căn nhà mà bà C và ông Đ đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP K.

*** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định về nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán. Về xác định quan hệ tranh chấp; về thẩm quyền thụ lý vụ án; thời hạn chuẩn bị xét xử; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi, tổng đạt các văn bản tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP K.

1. Yêu cầu ông Huỳnh Văn Đ và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà C gồm: Bà Đặng Hồng V, ông Huỳnh Văn Đ, bà Huỳnh Thị Thùy Li, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L và chị Huỳnh Thị Thu M liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền tính đến ngày 28/11/2025 là 1.271.053.517 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 29/11/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong nợ.

Những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà C gồm: Bà V, ông Đua, bà Thùy L, chị Ng, anh Tuấn L và chị M chỉ có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng trong phạm vi di sản của bà C để lại.

2. Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 514/20/HĐTC-BĐS/0600-781436 ngày 21/05/2020 được ký kết giữa Ngân hàng với hộ bà Nguyễn Thị C, ông Huỳnh Văn Đ, chị Huỳnh Thị Thùy L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L, chị Huỳnh Thị Thu M là hợp pháp. Nếu bà Nguyễn Thị

C và ông Huỳnh Văn Đ không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng K.

Về án phí và chi phí tố tụng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng và yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 514/20/HĐTC-BĐS/0600-781436 ngày 21/05/2020 nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng và thế chấp tài sản*”. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Phường Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bà Đặng Thị V, ông Huỳnh Văn Đ, chị Huỳnh Thị Thuỳ L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, chị Huỳnh Thị Thu M, chị Nguyễn Thị D và anh Huỳnh Tuấn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà Đặng Thị V, ông Huỳnh Văn Đ, chị Huỳnh Thị Thuỳ L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, chị Huỳnh Thị Thu M, chị Nguyễn Thị D và anh Huỳnh Tuấn L vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Huỳnh Văn Đ và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà C gồm: Bà Đặng Hồng V, ông Huỳnh Văn Đ, chị Huỳnh Thị Thuỳ L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L và chị Huỳnh Thị Thu M liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/11/2025 là 1.271.053.517 đồng và yêu cầu công nhận hiệu lực Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 514/20/HĐTC-BĐS/0600-781436 ngày 21/05/2020.

[2.1] Đối với yêu cầu ông Huỳnh Văn Đ và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà C gồm: Bà Đặng Hồng V, ông Huỳnh Văn Đ, chị Huỳnh Thị Thuỳ L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L và chị Huỳnh Thị Thu M liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc là 740.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng từng lần số 514/20/HĐTD/0600-781436, ngày 21/5/2020 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 514/KUNN, ngày 25/5/2020. Theo đó, Ngân hàng TMCP K cho bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn Đ vay số tiền 800.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 120 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, ngày giải ngân là 25/5/2020, mục đích vay để nhận chuyển nhượng bất động sản, với lãi

suất 12%/năm, áp dụng đối với Khế ước nhận nợ giải ngân trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng này. Các Khế ước nhận nợ giải ngân sau thời gian này, lãi suất bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 13 tháng loại lãnh lãi cuối kỳ tại thời điểm giải ngân cộng biên độ 4,1%/năm. Lãi vay sau khi thay đổi không được thấp hơn lãi suất cho vay hiện hành tại Ngân hàng (cùng loại hình và phương thức vay). Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm. Hình thức thanh toán hàng tháng. Từ khi vay tiền đến nay bà C và ông Đ đã thanh toán được số tiền gốc là 60.000.000 đồng và đóng lãi đến ngày 25/12/2021 thì bà C và ông Đ ngưng đóng lãi cho Ngân hàng. Hiện nay, bà C và ông Đ đã vi phạm hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng TMCP K phát hiện bà C đã chết nên Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Huỳnh Văn Đ và những người hàng thừa kế của bà C gồm Bà Đặng Hồng V, ông Huỳnh Văn Đ, bà Huỳnh Thị Thuỳ L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L và chị Huỳnh Thị Thu M cùng liên đới trả số tiền còn nợ gốc là 740.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP K là có cơ sở bởi vì hợp đồng tín dụng giữa bà C, ông Đ và Ngân hàng TMCP K là do các bên tự nguyện xác lập, thỏa thuận, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 117, Điều 119, và Điều 463 Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải thực hiện và từ ngày 25/12/2021 cho đến nay bà C và ông Đ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo như thỏa thuận.

Mặc dù, trong hợp đồng tín dụng từng lần số 514/20/HĐTD/0600-781436, ngày 21/5/2020 bà C và ông Đ đã ký hợp đồng tín dụng nhưng do bà C chết vào năm 2023. Vì vậy, căn cứ vào Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015 cần thiết buộc những người ở hàng thừa kế thứ nhất của C là phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của bà C để lại, bao gồm: Bà Đặng Hồng V, chị Huỳnh Thị Thuỳ L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L và chị Huỳnh Thị Thu M cùng liên đới với ông Huỳnh Văn Đ thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng trong phạm vi di sản do bà C để lại là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đồng thời, tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 20/8/2025 anh L và chị Thuỳ L là con của bà C và ông Đ cũng thừa nhận bà C và ông Đ đã không thực hiện đúng theo thỏa thuận hợp đồng mà hai bên đã ký kết đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và còn nợ số tiền gốc và lãi của các Hợp đồng tín dụng theo như lời trình bày của phía Ngân hàng và anh L, chị Thuỳ L cũng đồng ý liên đới cùng với ông Đ trả khoản nợ của bà C và ông Đ.

Từ những phân tích nêu trên, Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Huỳnh Văn Đ và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà C gồm: Bà Đặng Hồng V, ông Huỳnh Văn Đ, chị Huỳnh Thị Thuỳ L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L và chị Huỳnh Thị Thu M liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc là 740.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả thì Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào Điều 2 của hợp đồng tín dụng từng lần số 514/20/HĐTD/0600-781436, ngày 21/5/2020 được ký kết giữa bà C, ông Đ và Ngân hàng có quy định rõ đối với từng khoản lãi gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả. Bà C và ông Đ cũng đã đồng ý với thoả thuận lãi suất do Ngân hàng quy định và ký tên vào Hợp đồng tín dụng từng lần số 514/20/HĐTD/0600-781436, ngày 21/5/2020. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Văn Đ và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà C gồm: Bà Đặng Hồng V, ông Huỳnh Văn Đ, chị Huỳnh Thị Thuỳ L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L và chị Huỳnh Thị Thu M liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền lãi là 531.053.517 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 514/20/HĐTC-BDS/0600-781436 ngày 21/05/2020 được ký kết giữa Ngân hàng với hộ bà Nguyễn Thị C, ông Huỳnh Văn Đ, bà Huỳnh Thị Thuỳ L, bà Huỳnh Thị Hồng Ng, ông Huỳnh Tuấn L, bà Huỳnh Thị Thu M.

Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo cho khoản vay bà C và ông Đ đã ký hợp đồng thế chấp số 514/20/HĐTC-BDS/0600-781436 ngày 21/05/2020 và được Phòng công chứng số 01 chứng nhận ngày 21/5/2020. Theo hợp đồng thế chấp thì bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn Đ thế chấp quyền sử dụng đất là diện tích đất 83,5m², thuộc thửa đất số 135, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại Phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp).

Về nguồn gốc đất: Vào năm 2002, hộ bà C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 83,5m², thuộc thửa 135, tờ bản đồ số 7, tọa lạc Phường 3, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp. Theo xác nhận của Công an thành phố Cao Lãnh ngày 13/5/2020 thì vào ngày 02/12/2002 hộ bà C gồm có các nhân khẩu: Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Hồng Ng, Huỳnh Thị Thuỳ L, Nguyễn Tuấn L. Đến ngày 21/5/2020 thì những thành viên trong hộ của bà C gồm: Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Hồng Ng, Huỳnh Thị Thuỳ L, Nguyễn Tuấn L và có thêm một người con của bà C là Huỳnh Thị Thu M cùng ký tên vào Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, ngày 21/5/2020 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất có đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh vào ngày 22/5/2020. Do đó, việc thế chấp diện tích đất nêu trên là hợp pháp.

Từ những cơ sở nêu trên, Ngân hàng TMCP K yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 514/20/HĐTC-BDS/0600-781436 ngày 21/05/2020 là có căn cứ nên chấp nhận.

Trong trường hợp ông Đ và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà C gồm: Bà Đặng Hồng V, ông Huỳnh Văn Đ, chị Huỳnh Thị Thuỳ L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L và chị Huỳnh Thị Thu M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP K thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại Điều 303 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Xét Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 50.131.605 đồng. Do đó, ông Huỳnh Văn Đ và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà C gồm: Bà Đặng Hồng V, ông Huỳnh Văn Đ, chị Huỳnh Thị Thuỳ L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L và chị Huỳnh Thị Thu M phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền 23.405.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0003295, ngày 19/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh và số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001773, ngày 20/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng ông Huỳnh Văn Đ và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà C gồm: Bà Đặng Hồng V, ông Huỳnh Văn Đ, chị Huỳnh Thị Thuỳ L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L và chị Huỳnh Thị Thu M phải liên đới chịu. Do Ngân hàng TMCP K đã tạm ứng số tiền này nên ông Huỳnh Văn Đ và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà C gồm: Bà Đặng Hồng V, ông Huỳnh Văn Đ, chị Huỳnh Thị Thuỳ L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L và chị Huỳnh Thị Thu M có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP K theo quy định tại Điều 157 và Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 117, Điều 119, Điều 280, Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 303, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 615 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;

Căn cứ vào các Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP K.

Buộc ông Huỳnh Văn Đ và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà C gồm: Bà Đặng Hồng V, ông Huỳnh Văn Đ, chị Huỳnh Thị Thuỳ L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L và chị Huỳnh Thị Thu M có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền gốc và lãi là: 1.271.053.517 đồng (Một tỷ hai trăm bảy mươi một triệu không trăm năm mươi ba nghìn năm trăm mười bảy đồng).

Những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà C gồm: Bà Đặng Hồng V, ông Huỳnh Văn Đ, chị Huỳnh Thị Thuỳ L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L và chị Huỳnh Thị Thu M chỉ có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP K trong phạm vi di sản của bà C để lại.

Kể từ ngày 29/11/2025, ông Huỳnh Văn Đ và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà C gồm: Bà Đặng Hồng V, ông Huỳnh Văn Đ, chị Huỳnh Thị Thuỳ L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L và chị Huỳnh Thị Thu M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Hợp đồng tín dụng từng lần số 514/20/HĐTD/0600-781436, ngày 21/5/2020 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số 514/KUNN, ngày 25/5/2020 thì lãi suất mà ông Huỳnh Văn Đ và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà C gồm: Bà Đặng Hồng V, ông Huỳnh Văn Đ, bà Huỳnh Thị Thuỳ L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L và chị Huỳnh Thị Thu M phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP K và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

2. Công nhận hiệu lực của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 514/20/HĐTC-BDS/0600-781436 ngày 21/05/2020.

Trong trường hợp, ông Huỳnh Văn Đ và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà C gồm: Bà Đặng Hồng V, ông Huỳnh Văn Đ, chị Huỳnh Thị Thuỳ L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L và chị Huỳnh Thị Thu M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm tại các hợp đồng thế chấp nêu trên để thi hành án theo quy định pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn Đ và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà C gồm: Bà Đặng Hồng V, ông Huỳnh Văn Đ, chị Huỳnh Thị Thuỳ L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L và chị Huỳnh

Thị Thu M phải liên đới chịu số tiền là 50.131.605 đồng (Năm mươi triệu một trăm ba mươi một nghìn sáu trăm lẻ năm đồng).

Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền 23.405.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0003295, ngày 19/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh và số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001773, ngày 20/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng ông Huỳnh Văn Đ và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà C gồm: Bà Đặng Hồng V, ông Huỳnh Văn Đ, chị Huỳnh Thị Thuỳ L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L và chị Huỳnh Thị Thu M phải liên đới chịu. Do Ngân hàng TMCP K đã tạm ứng số tiền này nên ông Huỳnh Văn Đ và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà C gồm: Bà Đặng Hồng V, ông Huỳnh Văn Đ, chị Huỳnh Thị Thuỳ L, chị Huỳnh Thị Hồng Ng, anh Huỳnh Tuấn L và chị Huỳnh Thị Thu M có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP K.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV6 - ĐT;
- Phòng THADS KV6 - ĐT;
- TAND tỉnh ĐT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Huế